

Ngày 31/12/2024	42,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.3%	5.3%	-15.0%

2024	
ROE	13.2%
	+/- YoY ▲ 0.9%

Q4/24			
DT thuần	762	QoQ ▼ 35.0 ▼ 4.4%	YoY ▼ 101 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	3,205	YoY ▲ 20.0 ▲ 0.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN gộp	98.9	QoQ ▼ 3.10 ▼ 3.0%	YoY ▼ 16.1 ▼ 14.0%
	tỷ VNĐ		

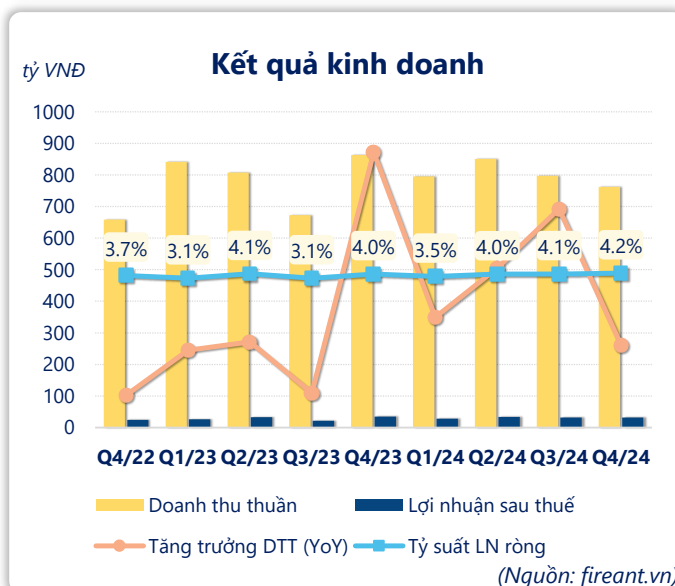
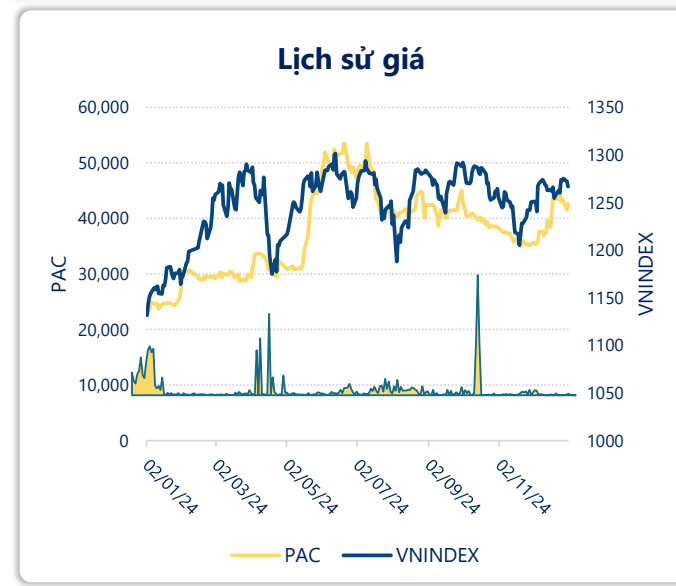
	2024	
LN gộp	416	YoY ▼ 18.0 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN thuần	40.6	QoQ ▲ 0.40 ▲ 1.0%	YoY ▼ 10.0 ▼ 19.7%
	tỷ VNĐ		

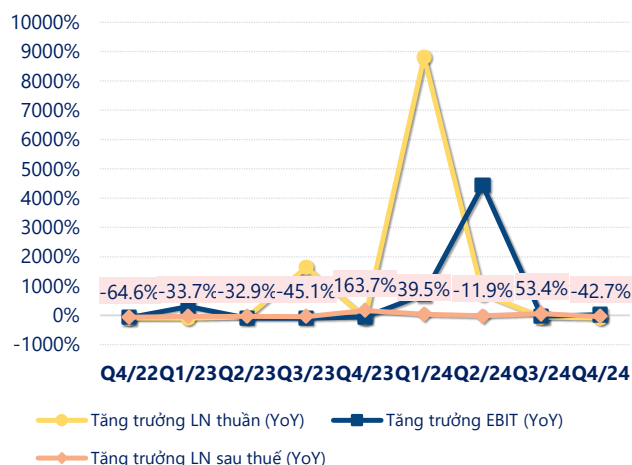
	2024	
LN thuần	164	YoY ▲ 10.0 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN sau thuế	32.3	YoY ▼ 2.60 ▼ 7.5%	
	tỷ VNĐ		

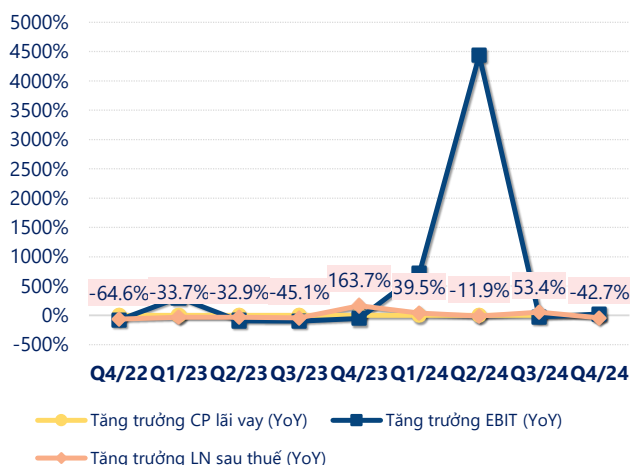
	2024	
LN sau thuế	127	YoY ▲ 12.0 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	



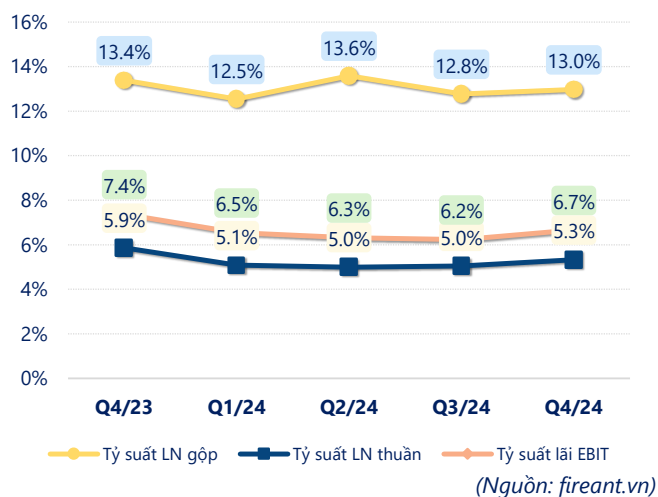
Tăng trưởng lợi nhuận



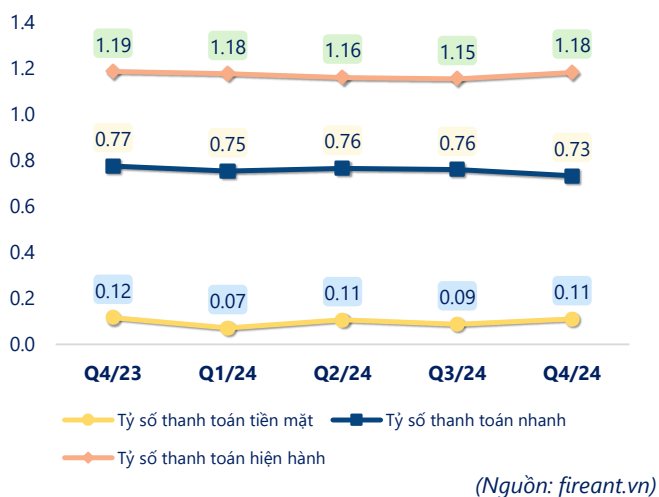
Tăng trưởng chi phí



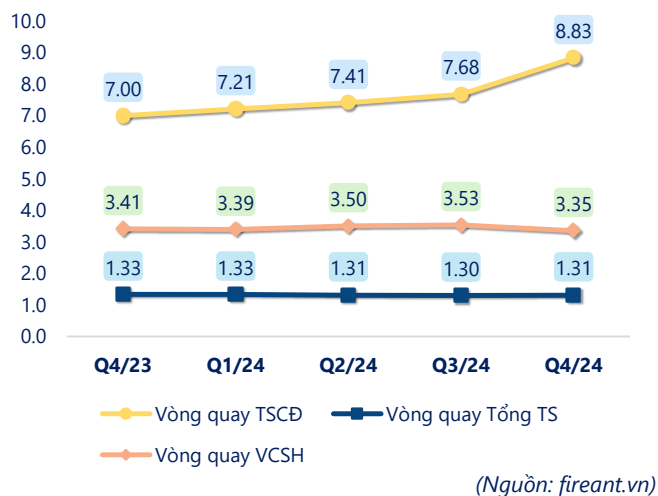
Tỷ suất lợi nhuận



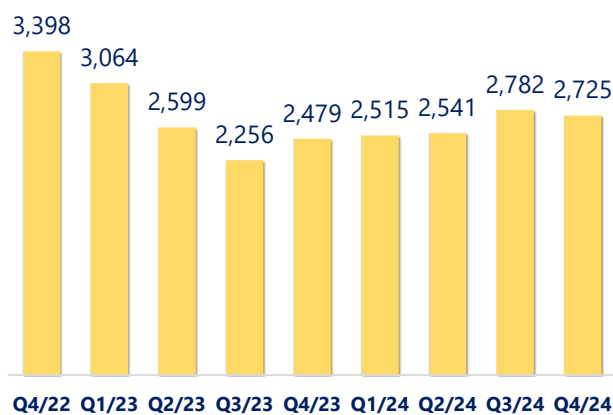
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	762	863	-11.7%	3,205	3,185	0.6%
Giá vốn hàng bán	663	747	-11.2%	2,789	2,751	1.4%
Lợi nhuận gộp	98.9	115	-14.0%	416	434	-4.1%
Doanh thu HĐTC	7.91	16.2	-51.2%	46.2	58.5	-21.1%
Chi phí TC	17.9	16.7	6.9%	60.2	75.7	-20.5%
Chi phí lãi vay	10.2	12.9	-21.2%	41.9	59.4	-29.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	31.9	43.6	-26.9%	173	202	-14.2%
Chi phí QLDN	16.4	20.8	-20.9%	64.9	60.7	7.0%
LN thuần từ HĐKD	40.6	50.6	-19.7%	164	154	6.5%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.15	-106%	0.58	0.52	12.6%
LN trước thuế	40.6	50.7	-19.9%	164	154	6.5%
Lợi nhuận sau thuế	32.3	34.9	-7.5%	127	115	9.9%
LNST của CĐ cty mẹ	32.3	34.9	-7.5%	127	115	9.9%

(Nguồn: fireant.vn)

